

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG PHÁT VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HÙNG PHÁT VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HUNG PHAT DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET HUNG PHAT DEVEL CO. LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108465748

3. Ngày thành lập: 11/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, tổ dân phố Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.668.02345

Fax:

Email: hungphatviet@gmail.com

Website: hungphatviet.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đầu giá)	4512
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ thực phẩm) Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
14.	In ấn	1811
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Phá dỡ	4311
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
21.	Xây dựng nhà ở	4101
22.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
23.	Tái chế phế liệu	3830
24.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
25.	Chăn nuôi gia cầm	0146
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản; - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.	4620
28.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
29.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình	4784
30.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; môi giới thương mại (Điều 150 Luật thương mại 2005)	4610

32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu) (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
35.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
36.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
37.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
38.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
39.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
40.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102
54.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Chuông báo cháy, - Hệ thống báo động chống trộm - Camera an ninh	4321
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
56.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
57.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

58.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
59.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
60.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn quyền sử dụng đất (Điều 74 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) (trừ hoạt động Nhà nước cấm) Môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6820(Chính)
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp	4390
64.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
65.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
66.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
67.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
68.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
69.	Xây dựng công trình thủy	4291
70.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

71.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CAO ĐÌNH LỢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 12/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080003761

Ngày cấp: 17/10/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36, Khu Tiên Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 36, Khu Tiên Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO ĐÌNH LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080003761

Ngày cấp: 17/10/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 36, Khu Tiên Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 36, Khu Tiên Sơn, Thị trấn Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội